TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 14 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 04/5/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà **Lê Thị O**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: - **Bà Trương Thị Thu T**, sinh năm 1974.

- **Ông Trần Minh N**, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Bà Trương Thị Thu T và ông Trần Minh N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị O số tiền hụi còn nợ là 135.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Ghi nhận việc bà Loan không yêu cầu tính lãi suất số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả các đương sự thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà O nếu bà T, ông N chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà T, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

b. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trương Thị Thu T và ông Trần Minh N có nghĩa vụ liên đới chịu là 1.687.500 đồng (*một triệu sáu trăm tám mươi bày nghìn năm trăm đồng*).

Bà Lê Thị O có nghĩa vụ chịu là 1.687.500 đồng (*một triệu sáu trăm tám mươi bày nghìn năm trăm đồng*). Do bà O đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.162.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015704 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre nên được khấu trừ. Bà O được hoàn lại số tiền là 2.474.500 đồng (*hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn